

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 10 - 2019.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tháp

Bà Vũ Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Huỳnh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 99, tổ 8, KP2A, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt, anh T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Huỳnh T trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Xuân T1 tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 11/2018 ngày 24/02/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường

xuân xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 không quan tâm chăm sóc vợ con, không tu chí làm ăn, không chăm lo xây dựng gia đình. Chị và anh T1 đã ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 18/9/2018. Cháu K đang ở với chị, nhưng ngày 01/3/2019 anh T1 đón về và không cho chị thăm nom, chăm sóc con chung đến nay. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Xuân T1 trình bày ý kiến:***

Anh và chị Lê Thị Huỳnh T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 18/9/2018. Kể từ khi cháu K sinh được bốn tháng thì chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, không lo lắng đến con, nên nay anh không đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh đề nghị xin được nuôi dưỡng cháu K.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Lê Thị Huỳnh T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T1.

Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 18/9/2018, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí buộc chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh T1 nhiều lần, nhưng anh T1 đều vắng mặt đây được coi như anh T1 tự tước bỏ quyền trình bày tại Tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Huỳnh T và anh Nguyễn Xuân T1 là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của Chị T xin được ly hôn với anh T1. Vì chị T cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh T1 không chăm lo đến gia đình vợ, con anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 12/2018, nhưng anh T1 cũng không có cách gì hay ý kiến gì để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị T có đơn xin ly hôn với anh T1, nhưng anh T1 cũng không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Minh K và anh T1 cũng yêu cầu xin được nuôi dưỡng cháu K và không đồng ý giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng. Xét thấy cháu K sinh ngày 18/9/2018 đến nay cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi căn cứ vào khoản 3, điều 81 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Lê Minh K cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu và anh T1 cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, điểm b, khoản 2, Điều 227; 269; 271; 273;

278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho chị Lê Thị Huỳnh T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T1.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Lê Thị Huỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 18/9/2018. Buộc anh T1 phải giao cháu K cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng.

- Tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Nguyễn Xuân T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001731 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Lê Thị Huỳnh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Nguyễn Xuân T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu: hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

